

# NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG RỪNG ĐƯỚC (*Rhizophora apiculata* Blume) TRỒNG TRÊN CÁC LẬP ĐỊA CHÍNH TẠI BẾN TRE

Hoàng Văn Thơi<sup>1</sup>, Lê Thanh Quang<sup>1</sup>, Nguyễn Khắc Diệu<sup>1</sup>, Viên Ngọc Tuấn Anh<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ

## TÓM TẮT

Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của rừng Đước (*Rhizophora apiculata*) trồng được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020 tại Ban Quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ tinh Bến Tre. Mục tiêu (i) xác định các đại lượng sinh trưởng cây cá thể và, (ii) xác định sinh trưởng lâm phần rừng theo tuổi và lập địa trồng. Nghiên cứu đã tiến hành đo đường kính ngang ngực và chiều cao thân cây tại 15 ô tiêu chuẩn (diện tích 500 m<sup>2</sup>) đã được thiết lập trên 3 dạng lập địa ở các dạng tuổi rừng 15, 20, 25, 30 và 35, tiến hành chặt hạ 45 cây bình quân, cắt thành từng phân đoạn để đo đếm vòng năm tại vị trí 1,3 m, 2,0 m, 3,0 m,... tính Dbq, Hbq theo tuổi và theo lập địa. Kết quả đã xác định được sinh trưởng đường kính, chiều cao, thể tích thân cây tăng tỷ lệ thuận với tuổi rừng trên cả 3 dạng lập địa. Tuổi rừng và dạng lập địa có sự khác biệt về các đại lượng sinh trưởng; đường kính thân cây chuyển từ giai đoạn sinh trưởng nhanh sang giai đoạn sinh trưởng chậm trên lập địa 1 là tuổi 6, trên lập địa 2 là tuổi 7, lập địa 3 là tuổi 8; chiều cao cây trên cả 3 lập địa chuyển từ giai đoạn sinh trưởng nhanh sang giai đoạn sinh trưởng chậm tại tuổi 5; thể tích thân cây trên lập địa 1 chuyển từ giai đoạn sinh trưởng nhanh sang giai đoạn sinh trưởng chậm tại tuổi 25, trên lập địa 2 tại tuổi 26 và trên lập địa 3 tại tuổi 27. Sinh trưởng lâm phần rừng cũng thay đổi theo từng giai đoạn tuổi và lập địa trồng, mật độ giảm nhanh ở giai đoạn 5 - 10 tuổi và giai đoạn 10 - 15 tuổi; trữ lượng bình quân của rừng trồng trên dạng lập địa 1 là cao nhất tại tuổi 27 (171,18 m<sup>3</sup>/ha), lập địa 2 (145,09 m<sup>3</sup>/ha) tại tuổi 26, thấp nhất là rừng trồng trên lập địa 3 (133,62 m<sup>3</sup>/ha) tại tuổi 30.

## Research on growth characteristics of *Rhizophora apiculata* Blume at planted sites in Ben Tre province

Research on growth characteristics of *Rhizophora apiculata* planted forest was carried out from April to December 2020 at the Management Board of special-use forests - protection of Ben Tre province. Objectives (i) determine individual tree growth and, (ii) determine forest stand growth by ages and planting site. The study measured the diameter of tree at breast height (D1,3 m) and tree height in 15 standard plots (with an area of 500 m<sup>2</sup>) which were established on 3 site types and forest ages of 15, 20, 25, 30 and 35, cut down 45 average trees, cut down to measure Dcount the year circle at positions of 1.3 m, 2.0 m, 3.0 m, ... calculate Dbq, Hbq by age and by site. The results showed that: Tree growth in diameter, height and volume of the trunk increased proportionally with the age of the forest on all three types of sites. Forest ages and site types have differences in growth ones that as, trunk diameter growth changed from fast growth to slow growth on site 1 at the age of 6, on site 2 it was age of 7, site 3 age of 8; tree height on all 3 sites changed from the fast growing stage to the slow growing stage at the age of 5; the volume of trunks on site 1 changed from rapid growth to slow growth at the age of 25, on site 2 at the age of 26 and on site 3 at the age of 27. Forest density varies from age and planting site, density decreases rapidly in the period of 5 - 10 years old and in the period of 10 - 15 years old. The average stand volume of planted forest on site 1 is the highest at the age of 27 (171.18 m<sup>3</sup>/ha), site 2 (145.09 m<sup>3</sup>/ha) at the age of 26, the lowest is planted on site 3 (133.62 m<sup>3</sup>/ha) at the age of 30.

## Keywords:

Mangrove tree, site, growth, forest age, year circle